

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị D (T), sinh ngày 19 tháng 6 năm: 1980; tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (chết) và bà Trần Thị L1 (chết); có chồng là Cao Văn H1, sinh năm 1978 và có 02 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/01/2022, bị Công an xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC, phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2022, chưa xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lệnh số 14/LCĐKNCT từ ngày 13/5/2022 cho đến nay. (Có mặt)

2. Lê Thị Bích L, sinh ngày 01 tháng 02 năm: 1976, tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 (chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh

năm 1975 và có 03 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/01/2022, bị Công an xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC, phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2022, chưa xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lệnh số 15/LCĐKNCT từ ngày 11/5/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Võ Thị N - Sinh năm 1975; (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1939; (Vắng mặt)
3. Bà Võ Thị L1 - Sinh năm 1969; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L.

4. Bà Võ Thị N1 - Sinh năm 1941 - Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ, ngày 27/02/2022, tại nhà bà Võ Thị L1 thuộc khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L, Công an thị trấn Đông Thành phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Phạm Thị D, Võ Thị N, Lê Thị Bích L, Nguyễn Thị M và Võ Thị N1 có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài xì zách 52 lá.

Tang vật tạm giữ:

- Tiền trên chiếu bạc 450.000 đồng.
- Tiền thu trên người các đối tượng.
- + Phạm Thị D: 500.000 đồng.
- + Võ Thị N 11.110.000 đồng.
- + Lê Thị Bích L 2.200.000 đồng.
- + 03 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/02/2022, tại nhà bà Võ Thị L1, có bà Nguyễn Thị M, Võ Thị N1, Võ Thị N và Phạm Thị D tự rủ nhau đánh bài ăn tiền, không có ai tổ chức. Bài có sẵn trong nhà bà L1, không rõ ai đã mua trước đó, tất cả thống nhất chơi bài xì zách loại bài tây 52 lá và do bà M làm nhà cái, những người còn lại mỗi người một tụ đặt cược với nhà cái dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/ván. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, có L đến cùng chơi và L

làm nhà cái thay bà M, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn Đông Thành bắt quả tang cùng tang vật xử lý.

Khi tham gia đánh bài L mang theo 900.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, khi bị bắt L có 2.200.000 đồng, L đã thắng được 1.300.000 đồng.

D mang theo 500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt D còn 500.000 đồng.

M mang theo 200.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt M còn 50.000 đồng quá trình đánh bạc M đã thua hết 150.000 đồng.

N dùng khoảng 2.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt N còn 700.000 đồng, đã thua hết khoảng 1.500.000 đồng, kiểm tra trên người của N thu giữ thêm 10.410.000 đồng, N khai số tiền này là tiền mua bán thịt heo hàng ngày không liên quan đến việc đánh bạc.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.410.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã trả lại cho bà Võ Thị N theo quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-ĐTTH ngày 27/5/2022 nên không xem xét.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-ĐH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập, vì bị cáo không có việc làm ổn định.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị D 10.000.000 đồng.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Bích L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập, vì bị cáo không có việc làm ổn định.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Bích L 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần cơ quan Công an xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách: 3.150.000 đồng, qua điều tra xác định đây là tiền được sử dụng để đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá. Qua điều tra xác định, đây là bài tây các bị cáo dùng để đánh bạc.

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Đối với bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị M có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng nên không xem xét.

Đối với bà Võ Thị L1 là chủ nhà để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà nhưng không thu tiền xâu và cũng không tham gia đánh bạc nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị N vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà có tham gia đánh bạc với bị cáo D và L, bà bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

2. Bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà có tham gia đánh bạc với bị cáo D và L, bà đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

3. Bà Võ Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà không có tham gia đánh bạc với bị cáo D và L, không hưởng lợi từ việc đánh bạc.

4. Bà Võ Thị N1 vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà có tham gia đánh bạc với bị cáo D và L, bà đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hành vi tổ tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/02/2022, tại nhà bà Võ Thị L1, có bà Nguyễn Thị M, Võ Thị N1, Võ Thị N và Phạm Thị D tự rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài ăn tiền, không có ai tổ chức. Bài có sẵn trong nhà bà L1, không rõ ai đã mua trước đó, tất cả thống nhất chơi bài xì zách loại bài tây 52 lá và do bà M làm nhà cái, những người còn lại mỗi người một tụ đặt cược với nhà cái từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/ván. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, có Lê Thị Bích L đến cùng chơi và L làm nhà cái thay bà M, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn Đông Thành bắt quả tang cùng tang vật 3.150.000 đồng (gồm thu tại trên chiếu bạc 450.000 đồng và số tiền các con bạc dùng để đánh bạc 2.700.000 đồng) và 02 bộ bài tây loại 52 lá.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc bắt tự điểm đánh bạc do Công an thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ lập lúc 19 giờ 00 phút, ngày 27/02/2022, bản thân bị cáo D và bị cáo L đều có một tiền sự về hành vi đánh bạc bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt tiền vào ngày 14/01/2022, con thời hiệu chưa được xóa tiền sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 39/CT-VKS-ĐH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để nhận biết rằng việc cờ bạc bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, bằng việc lợi dụng việc xát phạt nhau để kiếm tiền. Các bị cáo có một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc cho đến chưa được xóa tiền sự. Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi không có sự bàn bạc phân công với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn và cả hai phải chịu trách nhiệm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi nên cần phân tích hành vi phạm tội củ từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với Phạm Thị D là người tham gia đánh bạc từ đầu, có thời gian xát phạt với các con bạc khác nhiều hơn đối với bị cáo L, số tiền đánh bạc mang theo 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang còn 500.000 đồng nên có mức độ thắng thua nhiều lần, phải có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L.

[4.2] Đối với bị cáo Lê Thị Bích L tham gia đánh bạc sau cùng, đem theo 900.000 đồng. Khi bị bắt 2.200.000 đồng (thắng 1.300.000 đồng), có làm cái thay cho bà M nên cũng phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Hành vi trên của các bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.3] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo Phạm Thị D và bị cáo Lê Thị Bích L trong quá trình xét xử thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Bà Võ Thị N, bà Nguyễn Thị M, bà Võ Thị N1 đã bị xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý tiếp theo. Bà Võ Thị L1 không hưởng lợi từ các bị cáo nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách: 3.150.000 đồng, là số tiền thu được trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây loại 52 lá, là phương tiện các bị cáo thực hiện tội.

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ tỉnh Long An nhận được quyết định thi hành án, bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Thị D.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhận được quyết định thi hành án, bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị Bích L.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Bích L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách: 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây loại 52 lá.

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Thị D và Lê Thị Bích L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển